



## CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh  
Nhà máy: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TPHCM  
Tel: (84.8) 3765 5031 – 3765 4160 Fax: (84.8) 3765 4161  
Email: [merufa@hcm.vnn.vn](mailto:merufa@hcm.vnn.vn) Web: <http://www.merufa.com>  
<http://merufa.com>

(Phụ lục số II (Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY ĐẠI CHỦNG CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA NĂM 2014

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103001415 ngày 20/01/2003.
- Vốn điều lệ theo Giấy Đăng ký kinh doanh là: 36.867.230.000 đồng VN
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 36.754.040.000 đồng VN
- Địa chỉ: Văn phòng số 38 Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.
- Nhà máy: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.8) 37.655.031 - (84.8) 37.654.160 Fax: (84.8) 37.654.161
- Email: [merufa@hcm.vnn.vn](mailto:merufa@hcm.vnn.vn), [merufa@merufa.vn](mailto:merufa@merufa.vn)
- Web: <http://www.merufa.com.vn> <http://www.merufa.com>
- Mã số thuế:

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Xí nghiệp Cao su Y tế (MERUFA) được thành lập với sự hợp tác giữa Tổ chức Dân số Thế giới - UNFPA (Liên Hợp Quốc) và Chính phủ Việt Nam vào tháng 11/1987. Từ ngày thành lập, MERUFA đã được tổ chức UNFPA theo dõi chặt chẽ và trợ giúp kỹ thuật, với mục đích cải tiến chất lượng condom nhằm đạt các tiêu chuẩn Quốc tế mới ban hành. Việc trợ giúp kỹ thuật nói trên do Tổ chức PIACT (văn phòng chính ở Seattle - WA - Hoa Kỳ) thực hiện dựa trên dự án quốc gia (UNFPA tài trợ) VIE/88/P17 chu kỳ 3 (1988-1991), chu kỳ 4 (1994-1997). Dự án tập trung vào việc áp dụng GMP vào quá trình sản xuất condom tại MERUFA. Năm 2002, Xí nghiệp Cao su Y tế đã chuyển thành Công ty Cổ phần MERUFA theo quyết định số 410/QĐ-TTg ngày 27/05/2002 của Thủ tướng Chính phủ với vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng. Công ty chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nhưng có đăng ký bảo lưu mã chứng khoán là MRF

#### 2.1- Các sự kiện nổi bật trong năm 2014:

- Trên cơ sở những đánh giá hình kinh tế thế giới và trong nước, rút kinh nghiệm 2013 Công ty xây dựng kế hoạch 2014 với những mục tiêu phấn đấu phù hợp (lợi nhuận là 13,20 tỷ bằng trên 74% lợi nhuận thực hiện 2013).

#### 2.2 - Quá trình phát triển

Từ ngày thành lập đến nay, MERUFA đã phát triển nhanh, cả về sản lượng sản phẩm chủ yếu, cũng như chủng loại mặt hàng. MERUFA chính là đơn vị đầu tiên, tiên phong tại Việt nam nghiên cứu, sản xuất, cung cấp cho thị trường các mặt hàng Y tế quan trọng sau:

(1) - Bao cao su tránh thai (Condoms) chế tạo từ cao su thiên nhiên của Việt nam: từ 1987.

(2) - Găng phẫu thuật, sản xuất trên các dây chuyền hoàn toàn tự động: từ năm 1994.

(3) - Các loại nút chai kháng sinh, chai truyền dịch sản xuất từ cao su tổng hợp áp dụng kỹ thuật ép phun, dùng cho các xí nghiệp Dược phẩm và bệnh viện: từ năm 2000.

(4) - Một số loại ống thông và ống Penrose: từ năm 1992.

Các sản phẩm của MERUFA đều đạt các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành và đang chiếm một thị phần lớn tại Việt nam.

Năm 2000 MERUFA được tổ chức quốc tế AFAQ và QUACERT-Vietnam cấp chứng chỉ ISO 9002-phiên bản 1994. Năm 2003 MERUFA được cấp chứng chỉ ISO 9001- phiên bản 2008. Trong suốt hơn 20 năm phấn đấu vươn lên, khắc phục mọi khó khăn trớ ngại, với ý thức tự chủ, được sự giúp đỡ, hỗ trợ quý báu của bộ Y tế, thành phố Hồ chí Minh và đông đảo khách hàng, MERUFA đã đạt được nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý:

\* Huân chương Lao động hạng nhì (2007).

\* Huân chương Lao động hạng ba (1997).

\* Giải bạc chất lượng Việt nam (1996- do bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cấp).

\* Giải nhất Sáng tạo Khoa học, Công nghệ Việt nam 2005

\* Giải nhì Phát minh Quốc tế (tại Hội chợ Phát minh Quốc tế, tổ chức tại Hàn Quốc 2006, với nhiều nước tham dự: Mỹ, Canada, các nước châu Âu, châu Á...).

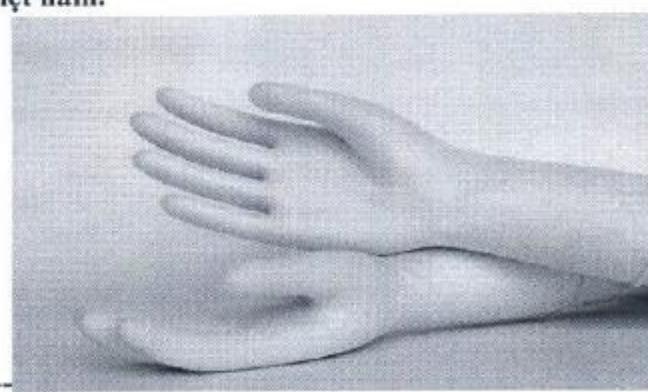
\* Giải đặc biệt do tổ chức Sở hữu Trí tuệ Quốc tế cấp.-

\* Cúp vàng Thương hiệu Việt nam hội nhập WTO (các năm 2006 và 2007).

\* Cúp vàng Top 100 Thương hiệu Việt nam hội nhập WTO 2008.

\* Nhà Cung cấp Chất lượng - Trusted Quality Supplier 2014. Hàng Việt Nam chất Lượng Cao nhiều năm liền. Và nhiều giải thưởng giá trị khác.

\* Đầu 2011, Ths-Ks Phạm xuân Mai, Tổng giám đốc MERUFA được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học Công nghệ năm 2010 với đề tài: Nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất găng tay phẫu thuật từ cao su thiên nhiên Việt nam.



### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính là “Sản xuất và mua bán: các sản phẩm từ cao su... dùng trong y tế, công tác kế hoạch hóa gia đình...”. Địa bàn kinh doanh chính: Thị trường trong nước.

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

4.1 - **Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý:** Công ty được tổ chức hoạt động theo mô hình của Công ty cổ phần quy định trong Luật doanh nghiệp ban hành năm 2005, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc. Công ty có 12 phòng ban, 09 phân xưởng và 01 chi nhánh (xem sơ đồ trang sau)

4.2 - **Các công ty con, công ty liên kết:** Công ty cổ phần Mỹ bích - Lĩnh vực kinh doanh chính là “sản xuất kinh doanh mỹ phẩm”.

#### **5 - Định hướng phát triển**

##### **5.1 - Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Công ty được thành lập để huy động vốn có hiệu quả nhằm phát triển, mở rộng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo các chức năng và ngành nghề được nhà nước cho phép. Đồng thời nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đạt được lợi nhuận ngày càng cao, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, nâng cao giá trị cổ phần trên thị trường chứng khoán, tăng mức đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển để Công ty ngày càng lớn mạnh.

##### **5.2 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

**Chiến lược kinh doanh:** Xây dựng chiến lược kinh doanh năm 2012 – 2017, trong đó tập trung vào phát triển và nâng cao sản lượng các sản phẩm găng tay phẫu thuật, condoms, nút chai cao su các loại, mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang bất động sản và mỹ phẩm. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các sản phẩm có chất lượng cao, giá bán hợp lý cho khách hàng, đáp ứng tốt nhất yêu cầu phòng chửa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, cộng đồng, công tác kế hoạch hóa dân số, phòng chống việc lây lan bệnh tật qua đường tình dục. Với việc đa dạng hóa mặt hàng (như sản xuất mỹ phẩm) MERUFA nhằm đến mục tiêu đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, thân thể của cộng đồng, khi mức sống xã hội đã nâng cao.

Công ty liên tục phấn đấu để MERUFA trở thành một biểu tượng của sản phẩm chất lượng cao, ý thức trách nhiệm của nhà cung cấp, một đơn vị tiêu biểu của ngành trang thiết bị, vật tư y tế quốc gia và là một địa chỉ tin cậy của khách hàng.

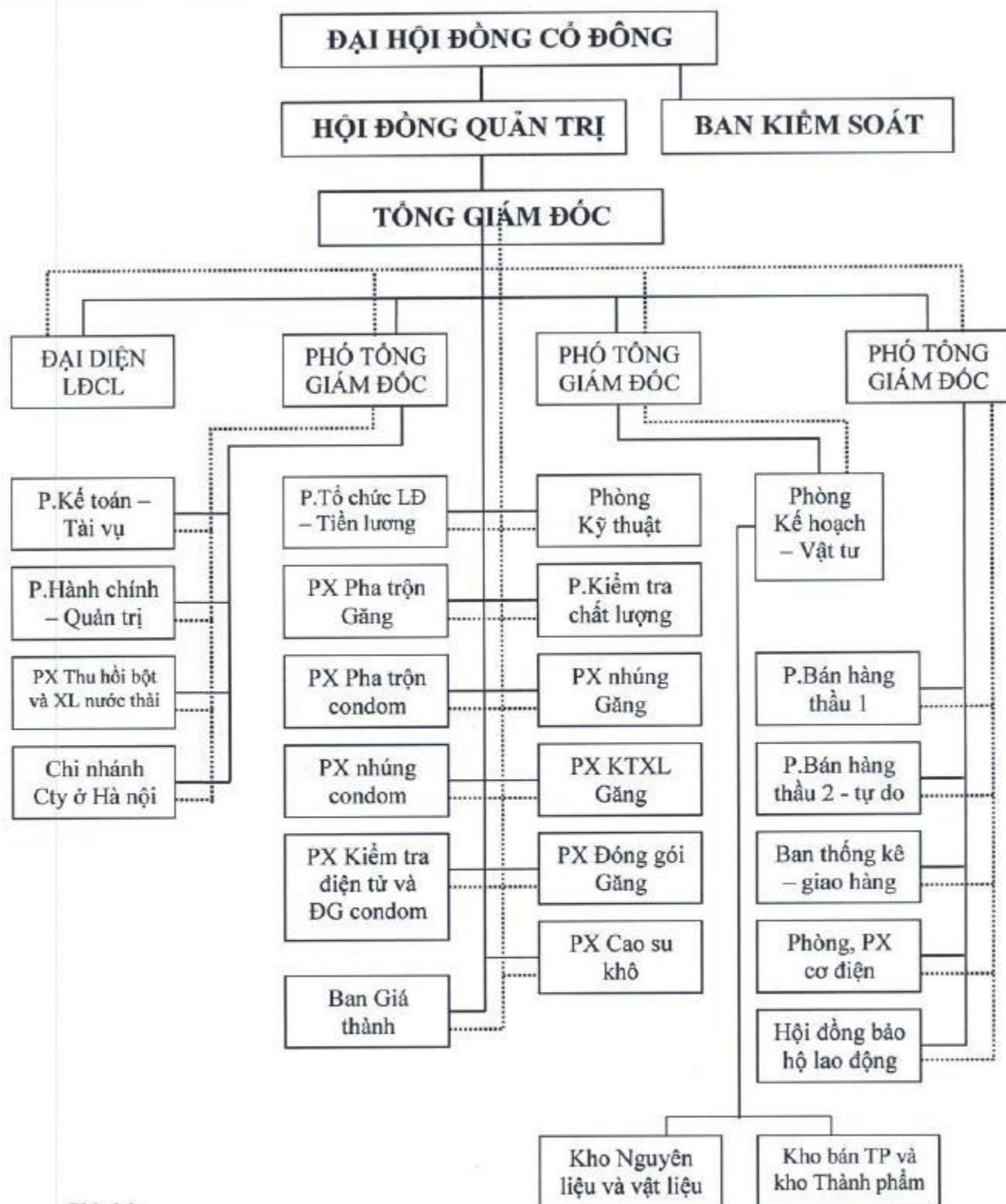
##### **5.3- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

Phấn đấu vì môi trường xanh, sạch, không gây ô nhiễm. Đóng góp cho xã hội thông qua việc làm ăn có hiệu quả: nộp Ngân sách đầy đủ, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo cổ tức ở mức khá cao cho cổ đông. Đối với cộng đồng: Góp phần bảo vệ sức khoẻ, hạnh phúc của người dân, giúp đỡ xây dựng nhà tình thương cho người dân vùng sâu, vùng xa; đóng góp kinh phí nuôi dưỡng thương binh, tặng quà các cựu chiến binh ở địa phương...

#### **6 – Các rủi ro:**

6.1 - **Rủi ro về kinh tế:** Tốc độ tăng trưởng cũng như những nhân tố ảnh hưởng bất lợi cho nền kinh tế Việt Nam đều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tốc độ tăng trưởng nhanh làm tăng sức tiêu thụ của người tiêu dùng và làm tăng doanh số bán của Công ty, ngược lại những yếu tố bất lợi như: chỉ số tiêu dùng tăng, giá cả hàng hoá trên thế giới tăng v.v... đã ảnh hưởng theo chiều hướng bất lợi cho kế hoạch kinh doanh của Công ty. Ngoài ra hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ảnh hưởng bởi các yếu tố khác như định hướng phát triển kinh tế xã hội của Thành phố tốc độ tăng trưởng chung thu nhập của người dân, tốc độ tăng dân số cơ học tại các thị trường mà Công ty hoạt động v.v...

6.2 - **Rủi ro về lãi suất:** Trong chiến lược phát triển của mình, Công ty đang sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn từ ngân hàng. Nếu lãi suất tăng cao sẽ gây áp lực cho Công ty trong việc trả lãi vay và hạn chế kết quả kinh doanh của Công ty. Khách hàng của Công ty phần lớn là các Bệnh viện mua hàng qua đấu thầu, thời gian thanh toán chậm từ 3 đến 6 tháng càng làm cho sự rủi ro này tăng lên.



Ghi chú:

— Quan hệ về mặt tổ chức Công ty

..... Quan hệ về theo dõi, chỉ đạo về nghiệp vụ theo sự phân công của Tổng giám đốc

*6.3 - Rủi ro về tỷ giá:* Hiện nay, Công ty đang nhập khẩu một số hàng từ Thái Lan, Malaysia... với trị giá khá cao, trong khi giá trị hàng xuất khẩu chưa đáng kể. Do đó, việc thay đổi tỷ giá sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

*6.4 - Rủi ro ngành:* Ngành cao su được xác định là một trong những ngành sản xuất công nghiệp có thế mạnh của công nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia hoạt động trong ngành công nghiệp cao su TP.HCM, công nghệ trang thiết bị của Việt Nam hiện nay phần lớn là lạc hậu, chiếm khoảng 80% - 90%, còn lại khoảng 10% - 20% là trung bình và tiên tiến. Do năng suất lao động thấp nên có một số mặt hàng cao su kỹ thuật của Việt Nam giá cao hơn các nước lân cận.

Trình độ quản lý ở cơ sở còn thấp, chính sách hỗ trợ của Nhà nước về tài chính, thuế chưa đầy đủ, kịp thời. Thị trường xuất khẩu chưa được khai thác triệt để, mặt hàng thiếu đa dạng. Thiếu sự định hướng, phân công phát triển, phân công trong cả nước, giữa công nghiệp nuôi trồng, công nghiệp chế biến mủ và công nghiệp sản xuất sản phẩm để vừa phối hợp, vừa hỗ trợ nhau cùng phát triển. Hiện nay đã có thêm một số nhà sản xuất hàng cao su y tế mới như Khải hoàn, Medevice 3S, Dongkuk... nên thị trường cao su y tế có sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, và hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh có thể diễn ra gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

*6.5 - Rủi ro khác:* Rủi ro khác liên quan các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy, nổ... Một loại rủi ro khác mà Công ty rất quan tâm và có nhiều biện pháp phòng ngừa là rủi ro trong vận hành. Rủi ro trong vận hành là những tổn thất phát sinh do cơ chế vận hành không thích hợp, không tuân thủ đúng các qui trình, qui định nội bộ, nhằm lẩn của con người...

*Để có thể quản lý loại rủi ro này, Công ty áp dụng các biện pháp:* Qui định phân công, phân quyền cho từng bộ phận; Đào tạo và đào tạo lại để nâng cao liên tục trình độ nhân viên; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ; Hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin; nâng cao tính bảo mật và an toàn dữ liệu; Trích lập kịp thời quy dự phòng rủi ro; Mua bảo hiểm cho tài sản và nhân viên; Tổng hợp, phân tích về các loại rủi ro trong vận hành để rút ra các bài học phòng ngừa. Thực hiện quản lý sản xuất theo ISO 9001, ISO 13485...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 – *Tình hình chung:*

Khi bước vào năm 2014 với tình hình kinh tế thế giới, trong nước có nhiều tín hiệu khó khăn, Công ty đã xác định và đặt ra mục tiêu phấn đấu phù hợp (thể hiện ở Kế hoạch 2014). Cụ thể: Nhiều công ty phải thu hẹp sản xuất, phá sản, số lượng lao động thất nghiệp tăng; lãi suất và lạm phát đều năm ở mức cao, có giảm vào cuối năm. Điện nước liên tục điều chỉnh tăng giá, một số nguyên vật liệu khác cũng vậy. Sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp hàng trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị, vật tư, dụng cụ y tế, ngày càng gay gắt. Một số đơn vị tư nhân nhập hàng hóa không đảm bảo yêu cầu chất lượng và chào bán với giá rất thấp. Các bệnh viện mòi thầu với các điều kiện rất khác nhau và đặc biệt là thời gian thanh toán rất chậm từ 3 tháng, thậm chí trên 6 tháng.

Tuy nhiên cũng có những thuận lợi đó là: Nguồn cung ngoại tệ và tỷ giá do các Ngân hàng cung ứng tương đối ổn định; Giá cao su latex tuy có biến động nhưng trong biên độ thấp và giá giảm khá nhiều so với 2013; Cùng với việc tìm thêm đơn vị mới cung ứng cao su latex chất lượng cao, ổn định

đã giúp Công ty chủ động hơn trong sản xuất. Với đội ngũ CBCNV nhiệt tình, đoàn kết cùng phấn đấu vì lợi ích công ty, Công ty đã tập trung chỉ đạo vào việc thực hiện nghiêm túc quy trình công nghệ và có những cải tiến phù hợp, bên cạnh đó việc bán hàng cũng được chú ý đây mạnh; chất lượng găng tay phẫu thuật và condom luôn đạt mức cao, tạo điều kiện để giảm giá thành và tăng thu nhập. Một khác năm 2013 là năm Công ty đã đầu tư nghiên cứu cải tiến “công nghệ - thiết bị lột găng tự động trên máy nhúng tạo hình” (máy số 5) thành công và năm 2014 Công ty tiếp tục triển khai xong trên 04 máy còn lại.

### *1.2 - Tình hình thực hiện so với kế hoạch:*

| STT | Chi tiêu             | Đơn vị tính | Năm 2014              |           |                     | Năm 2015 |                    |
|-----|----------------------|-------------|-----------------------|-----------|---------------------|----------|--------------------|
|     |                      |             | Kế hoạch (điều chỉnh) | Thực hiện | Thực hiện so KH (%) | Kế hoạch | So với TH 2014 (%) |
| 1   | Tổng Doanh thu       | Trđ         | 90.540                | 89.742    | 99,12               | 94.666   | 105,48             |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Trđ         | 6.674                 | 4.973     | 74,51               | 9.614    | 193,32             |
| 3   | Thuế TNDN            | Trđ         | 1.468                 | 1.117     | 76,08               | 2.115    | 189,34             |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Trđ         | 5.206                 | 3.856     | 74,06               | 7.499    | 194,47             |
| 5   | Cô tức               | %           | 12                    | 12        | 100                 | 12       | 100                |

#### Ghi chú:

Số liệu ở cột KH 2014 (đ/c) lấy theo Bản BC KH SXKD 2014 số 025/CT, ban hành ngày 8/1/2015.

Số liệu thực hiện 2014 lấy theo Báo cáo Tài Chính 2014 đã được kiểm toán ngày 16/3/2015.

Số liệu ở cột KH 2015 lấy theo Bản KH SXKD 2015 số 025/CT, ban hành ngày 8/1/2015.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 - Ban Tổng Giám đốc điều hành

- Ban Tổng giám đốc điều hành có 04 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các quyết định của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Ban Giám đốc hưởng tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Năm 2014, Tổng giám đốc hưởng lương là 24.000.000 đồng/tháng. 01 Phó TGĐ hưởng lương là 16.800.000 đồng/tháng. 02 Phó TGĐ và Kế toán trưởng hưởng lương là 14.400.000 đồng/tháng, nhưng từ 11/2014 đã cắt giảm 20% mức lương của Ban TGĐ và Kế toán trưởng. Lương tính theo sản phẩm, nên thực tế có cao hoặc thấp hơn mức trên.

#### - Danh sách Ban Tổng giám đốc

1. Ông Phạm Xuân Mai – Tổng Giám đốc.
2. Ông Lưu Tiến Cảo – Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Đặng Văn Tự – Phó Tổng Giám đốc – Nghỉ hưu từ 01/7/2014.
4. Ông Hoàng Hữu Phước – Phó Tổng Giám đốc
5. Ông Lê Hồng Đức – Phó Tổng giám đốc – Bổ nhiệm từ 19/9/2014
6. Bà Định Thị Hồng Sâm – Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

#### *Ông Phạm Xuân Mai - Tổng Giám đốc*

Sinh năm 1945, tại Hà nội. Trình độ chuyên môn Kỹ sư Cơ khí Hóa chất, Cử nhân Anh Văn, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. 1966 – 1970: Công tác tại Cục Quản lý sản xuất - Bộ Y tế (Cán bộ kỹ thuật – Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở). 1971 – 1973: Công tác tại Tổng Công ty Dược- Bộ Y tế (Tổ trưởng tổ cơ điện Phòng Kỹ thuật, Bí thư chi đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở). Tháng 1/1974 – 1976: Công tác ở Ban dân y Nam bộ – B2. 30/4/1975 Tiếp quản Tp. Sài Gòn - Gia Định, sau đó công tác tại Ban quản lý Sài Gòn – Gia Định (kho cơ phận – Tổng kho y dược phẩm). Năm 1977- 1986: Công tác tại Công ty Thiết bị và Hóa chất Xét nghiệm cấp 1 (Trưởng phòng kế hoạch, Phó Giám đốc kỹ thuật kiêm Trưởng phòng kỹ thuật). Năm 1987 – 1995: Giám đốc Xí nghiệp Cao su Y tế (tiền thân của Công ty Cổ phần MERUFA), Bí thư chi bộ. Năm 1996 – 2002: Vẫn đảm nhận các công tác trên, ngoài ra được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam. Năm 1997: Tốt nghiệp trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội liên kết với trường Ngoại ngữ Doanh thương Sài Gòn, Cử nhân ngoại ngữ (Anh văn). Từ 2001 – nay: Phó chủ tịch Hội trang thiết bị y tế TP.HCM. Từ 2003 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MERUFA, Bí thư chi bộ. Từ 2004 – nay: Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Hội trang thiết bị y tế Việt Nam, cao cấp chính trị (năm 2002).

Năm 2005: Được tặng Giải nhất Giải thưởng Khoa học Sáng tạo Công nghệ Việt Nam năm 2005 (VIFOTEC). Năm 2007: Được Nhà nước tặng Huân Chương lao động hạng Ba. Năm 2009: Theo học lớp Thạc sĩ quản trị kinh doanh MBA (do Viện Đại học UBI – EU và Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn Việt nam phối hợp tổ chức) đã tốt nghiệp vào tháng 7/2010. Tháng 3/2010- nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó TGĐ Cty CP Mỹ Bích. Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cty CP MERUFA. Đầu 2011, Ths-Ks Phạm xuân Mai, Tổng giám đốc MERUFA được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước về Khoa học Công nghệ năm 2010 với đề tài: Nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất găng tay phẫu thuật từ cao su thiên nhiên Việt nam. Năm 2013 ông Mai được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Công thương, của UBND Tp Hồ Chí Minh...

Số cổ phần nắm giữ: 165.356 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Con Phạm Xuân Nam nắm giữ 7.500 cổ phần.

#### *Ông Lưu Tiến Cảo - Phó Tổng Giám đốc*

Sinh năm 1958 tại Ứng Hòa, Hà Nội. Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán (Cử nhân Kinh tế). Năm 1980 -1985: Công tác tại Cục thuế Công thương nghiệp - Bộ Tài chính (Văn phòng II - Tp.HCM). Năm 1985 – 1987: Đิ nghĩa vụ Quân sự, Đơn vị K45, Phòng Điều tra hình sự, Quân khu 7. Từ 1987 - nay Công tác ở Xí nghiệp Cao su y tế (nay là Công ty Cổ phần MERUFA ở 38 Trương Quốc Dung, Phú Nhuận, Tp.HCM), cụ thể như sau: Từ 1988 -1991: Phó Phòng kế toán - Tài vụ, phụ trách phòng. Từ 1991 - 1998: Trưởng Phòng kế toán - Tài vụ. Từ 1996 - 2000: Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty Thiết bị y tế Việt Nam - Bộ Y tế. Từ 1996 - 2003: Chi ủy viên Chi bộ Đảng Xí nghiệp Cao su Y tế. Năm 1997 -1998: Học lớp Quản lý kinh tế 2 năm ở Trường Nguyễn Văn Cừ Tp.Hồ Chí Minh, cuối 1998 tốt nghiệp. Từ 1998 – 2000: Kế toán trưởng Xí nghiệp Cao su Y tế. Từ 2000-2002 Phó Giám đốc Xí nghiệp Cao su y tế kiêm Kế toán trưởng. Tốt nghiệp khoá học “lý luận cao cấp chính trị” năm 2002. Từ 5/2003 - 2005 Phó Bí thư Chi bộ Đảng Công ty Cổ phần MERUFA. Từ 10/2002 - nay: Được Tổng công ty Thiết bị Y tế Việt Nam cử làm đại diện quản lý phân vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần MERUFA). Từ 12/2002 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần MERUFA. Tháng 07/2005 Ủy viên BCH Đảng ủy khối Bộ Y tế (nhiệm kỳ 2005-2010). Tháng 3/2010 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mỹ bích.Chức vụ hiện nay ở Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP MERUFA. Năm 2013 ông Cảo được tặng Bằng khen của Bộ y tế.

Số cổ phần nắm giữ: 605.138 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), trong đó số cổ phần của Nhà nước là 594.000 cổ phần. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Vợ

Đặng Thị Mai nắm giữ 3.119 cổ phần.

#### **Ông Hoàng Hữu Phước - Phó Tổng Giám đốc**

Sinh ngày 01/7/1969, quê quán Nam Định. Trình độ Kỹ sư Điện. Đã công tác ở Công ty cổ phần MERUFA, từ khi ra trường tới nay và đã trải qua thực tế làm việc ở MERUFA với các cương vị khác nhau, đã học xong các lớp đào tạo về ISO và lớp về quản lý kinh tế (năm 2013), cụ thể: Công nhân PX Cơ điện (1991 – 1998); Phó quản đốc PX Cơ điện (1998 – 2006); Quản đốc PX Cơ điện Công ty cổ phần MERUFA (2006 – T4/2013).

Từ tháng 5/2013 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần MERUFA.

Số cổ phần nắm giữ ở Công ty MERUFA là 5.500 cổ phần. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Vợ Lê Thị Thơm nắm giữ 0 cổ phần.

#### **Ông Lê Hồng Đức - Phó Tổng Giám đốc**

Sinh ngày 26/4/1978, quê quán Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Trình độ Kỹ sư Công nghệ Thông tin (tốt nghiệp 2006), Cử nhân Kinh tế ngành Quản trị kinh doanh (tốt nghiệp 2010). Đã công tác ở Công ty cổ phần MERUFA từ khi ra trường tới nay và đã trải qua thực tế làm việc ở MERUFA với các cương vị khác nhau, đã học xong các lớp đào tạo về ISO và lớp về quản lý kinh tế (năm 2014), cụ thể: Nhân viên Thống kê tổng hợp của P.Kế hoạch (2001 – 8/2006); Phó Trưởng phòng Kế hoạch (8/2006 – 5/2014); Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần MERUFA (5/2014 – 9/2014).

Từ 19/9/2014 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần MERUFA.

Số cổ phần nắm giữ ở Công ty MERUFA là 4.996 cổ phần. Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của MERUFA: Vợ Phạm Thị Ly Ly nắm giữ 0 cổ phần.

#### **Bà Đinh Thị Hồng Sâm - Kế toán trưởng.**

Sinh năm 1976, quê quán Hà tĩnh, trình độ: Cử nhân Kế toán, đã trải qua đào tạo ở bậc Đại học (tốt nghiệp năm 2002) và học qua các lớp nghiệp vụ về thuế, về kế toán trưởng. Đã công tác ở MERUFA từ năm 1997 là nhân viên Phòng Hành chính; từ 2002 trải qua các vị trí như thư ký ISO, thư ký Hội đồng quản trị.

Từ tháng 4/2010 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Mỹ phẩm Mỹ bích.

Từ ngày 16/3/2012 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần MERUFA.

Số cổ phần nắm giữ: 3.520 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm HĐQT đề bạt Ks.Lê Hồng Đức làm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần MERUFA từ tháng 9/2014, đồng thời miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc của Cử nhân Đặng Văn Tự, từ tháng 7/2014 - về hưu theo chế độ.

#### **2.2 - Số lượng cán bộ, nhân viên.**

- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty tính đến 31/12/2014 là: 179 người (giảm 100 người so với cuối năm 2013)

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Công ty đặc biệt quan tâm và có các kế hoạch đào tạo hàng năm cho người lao động, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài, chú trọng đến những cán bộ trẻ. Đối với lao động trực tiếp “đào tạo nhiều việc để luân chuyển, đáp ứng yêu cầu của Công ty và người lao động biết được nhiều việc”. Đối với lao động gián tiếp thì cho đi học các lớp về chuyên môn, tập huấn nghiệp vụ...

+ Chính sách tiền lương thưởng và phúc lợi: Công ty thực hiện chế độ khoán lương (theo năng suất và chất lượng công việc) cho mọi công việc từ sản xuất trực tiếp tới quản lý hành chính và bán hàng. Khoán lương trọn gói và giao quyền trả lương cho trưởng các đơn vị. Công ty thực hiện tốt chế độ khen thưởng (thường xuyên và đột xuất) cho những đơn vị, cá nhân có thành tích, có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, trong sản xuất quản lý.

+ Các chế độ chính sách khác: Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ chế độ của nhà nước quy định như: Hợp đồng lao động, BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV từ ngày vào làm việc tại Công ty đến khi nghỉ việc. Tháng 6/2014 đã tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát tại Vũng tàu trong 2 ngày.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

#### **3.1 - Các khoản đầu tư lớn:**

Năm 2014 Công ty đầu tư khoảng 2.500 triệu đồng, trong đó: Cải tiến 04 DT găng, chuyển sang lò tự động là 2.065 triệu đồng; còn lại là các thiết bị khác...

#### **3.2 - Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM: 17.280 cổ phần, trị giá gốc là 196.800.000 triệu đồng. 2015 được chia CP thường là 2.073 cổ phần, nâng tổng số cổ phần ở SACOM là 36.633 cổ phần.

+ Công ty cổ phần Mỹ bích: 155.000 cổ phần, trị giá gốc 1.550.000.000 đồng (năm 2010 mới góp 640.000.000 đồng và năm 2011 đã góp 710.000.000 đồng và tháng 2/2012 đã góp nốt 200.000.000 đồng).

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển (SACOM), vốn điều lệ 654 tỷ đồng, kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực cáp và vật liệu viễn thông, bất động sản... Công ty có trụ sở tại : 152/11B Điện biên phủ, F25, quận Bình Thạnh. Điện thoại: 08 35.122.930. Fax: 08 35.122.919. Email: [sacom@sacom.com.vn](mailto:sacom@sacom.com.vn). Website: <http://www.sacom.com.vn>. Chủ tịch HĐQT ông Vũ Minh Khiêm, đến 3/12/2014 ông Nguyễn Đình Tú là Chủ tịch từ 3/12/2014, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc: Ông Đỗ Văn Trắc. Năm 2014 Công ty lãi trước thuế là: 69 tỷ đồng. (Năm 2013 lãi trước thuế là: 135 tỷ đồng, lãi sau thuế 121 tỷ đồng). Ngày 29/1/2015 SACOM chốt danh sách cổ đông chia cổ phiếu thường tỷ lệ 6%, tinh ra MERUFA được thưởng 2.073 cổ phiếu, trị giá khoảng 20,73 triệu đồng.

+ Công ty cổ phần Mỹ bích, vốn điều lệ 3.600 triệu đồng. kinh doanh trong lĩnh vực Mỹ phẩm. Công ty có trụ sở đặt tại C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Chủ tịch HĐQT ông Phạm Xuân Mai; Tổng giám đốc: Ông Đặng Văn Tự đến tháng 2/14 và từ cuối tháng 2/2014 – nay là Bà Huỳnh Hồng Nga.

### **4. Tình hình tài chính**

#### **4.1 - Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chi tiêu                                     | Năm 2013       | Năm 2014      | Tỷ lệ (%)     | Ghi chú |
|--|----------------|---------------|---------------|---------|
| 1  | 2              | 3             | 4=3/2         | 5       |
| <b>1 - Tổng giá trị tài sản</b>              | <b>98.162</b>  | <b>84.255</b> | <b>85,83</b>  |         |
| <b>2 - Doanh thu thuần</b>                   | <b>134.396</b> | <b>84.570</b> | <b>62,92</b>  |         |
| <b>3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>13.574</b>  | <b>97</b>     | <b>0,71</b>   |         |
| <b>4 - Lợi nhuận khác</b>                    | <b>4.067</b>   | <b>4.876</b>  | <b>119,89</b> |         |
| <b>5 - Lợi nhuận trước thuế</b>              | <b>17.642</b>  | <b>4.973</b>  | <b>28,18</b>  |         |
| <b>6 - Lợi nhuận sau thuế</b>                | <b>13.203</b>  | <b>3.856</b>  | <b>29,20</b>  |         |
| <b>7 - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</b>        | <b>14%</b>     | <b>12%</b>    | <b>85,71</b>  |         |

#### 4.2 - Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu   | Đv tính | 2013   | 2014   | Tăng/giảm |
|--|---------|--------|--------|-----------|
| 1  | 2       | 3      | 4      | 5=4-3     |
| <i>Chi tiêu về khả năng thanh toán</i>                             |         |        |        |           |
| + <b>Hệ số thanh toán nhanh:</b> (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần     | 0,55   | 1,01   | + 0,46    |
| + <b>Hệ số thanh toán ngắn hạn:</b> (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn) | Lần     | 1,33   | 2,22   | + 0,89    |
| <i>Chi tiêu về cơ cấu vốn</i>                                      |         |        |        |           |
| + Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản                            | %       | 52,94  | 49,05  | - 3,89    |
| + Tỷ lệ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản                             | %       | 47,06  | 50,95  | + 3,89    |
| + Tỷ lệ Nợ phải trả / Tổng tài sản                                 | %       | 39,76  | 25,25  | -14,51    |
| + Tỷ lệ Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu                               | %       | 66,03  | 33,78  | -32,25    |
| <i>Chi tiêu về năng lực hoạt động</i>                              |         |        |        |           |
| + Vòng quay hàng tồn kho:(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)        | Vòng    | 2,99   | 2,41   | - 0,58    |
| + Tỷ lệ Doanh thu thuần/Tổng tài sản                               | %       | 136,91 | 100,37 | -36,54    |
| <i>Chi tiêu về khả năng sinh lời</i>                               |         |        |        |           |
| + Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần                        | %       | 9,82   | 4,55   | - 5,27    |
| + Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                         | %       | 22,23  | 6,12   | -16,11    |
| + Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản                           | %       | 13,45  | 4,57   | - 8,88    |
| + Tỷ lệ Lợi nhuận từ hoạt động KD/ D.thu thuần                     | %       | 10,10  | 0,15   | - 9,95    |

- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
  - a) Cơ cấu cổ đông và cổ phần:

| TT | Cơ cấu cổ phần           | Số cổ<br>đồng | Số cổ<br>phần | Tỷ lệ<br>(%) | Số CP hạn chế<br>chuyển nhượng | Ghi chú |
|----|--------------------------|---------------|---------------|--------------|--------------------------------|---------|
| 1  | Cổ phần Nhà nước         | 01            | 594.000       | 16,18        | 594.000                        |         |
| 2  | Cổ phần của HĐQT         | 04            | 381.994       | 10,40        | 381.994                        |         |
| 3  | Cổ phần của Ban KS       | 03            | 147.470       | 4,02         | 147.470                        |         |
| 4  | Cổ phần của Tổ chức      | 05            | 1.014.880     | 27,64        | 0                              |         |
| 5  | Công đoàn MERUFA         | 01            | 4.400         | 0,12         | 0                              |         |
| 6  | CP của cá nhân khác      | 141           | 1.528.860     | 41,64        | 0                              |         |
| 7  | Cổ phần người nước ngoài | 0             | 0             | 0            | 0                              |         |
|    | Cộng                     | 155           | 3.671.604     | 100,00       | 1.123.464                      |         |
| 8  | Cổ phiếu quỹ             |               | 3.800         |              |                                |         |
|    | Tổng Cộng                |               | 3.675.404     |              |                                |         |

- a) Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (sở hữu cổ phần ≥ 5% vốn điều lệ)

| STT | Họ và Tên cổ đông   | Địa chỉ liên lạc                                | Nghề nghiệp/ ngành KD                           | Số lượng Cổ phần | Tỷ lệ % Cổ phần | Ghi chú |
|-----|---|---|---|------------------|-----------------|---------|
| 1   | Công ty TNHH một thành viên - Tổng Công ty Thiết bị y tế Việt nam | Số 01 ngõ 135 Núi Trúc – Ba đình – Hà nội       | Kinh doanh thiết bị, dụng cụ y tế...            | 594.000          | 16,11           |         |
| 2   | Ngân hàng TM CP Sài gòn Thương tín                                | Số 266-268 Nam kỳ Khởi nghĩa, P 6, Quận 3.      | Kinh doanh ngân hàng, huy động, cho vay vốn...  | 242.130          | 6,56            |         |
| 3   | Ngân hàng Thương mại CP Quân đội                                  | Số 21 Cát Linh, Quận Đống đa, Hà nội            | Kinh doanh ngân hàng huy động, cho vay vốn...   | 222.750          | 6,04            |         |
| 4   | Công ty TNHH SXTM TBYT Minh tâm                                   | Số 319 (B8) Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11. | Kinh doanh TBYT – Vật tư, sản phẩm nhựa y tế... | 220.000          | 5,97            |         |
| 5   | Công ty CP Giày Việt  | Số 180-182 Lý Chính Thắng, Phường 9, Quận 3.    | Kinh doanh giày dép, cho thuê văn phòng...      | 220.000          | 5,97            |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>  |   |   | <b>1.498.880</b> | <b>40,65</b>    |         |

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

► *Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp*

- Vốn điều lệ (theo giấy đăng ký kinh doanh) là: 36.867.230.000 đồng.

- Vốn góp của cổ đông đầu năm 36.754.040.000 đồng

- Vốn góp của cổ đông tăng/giảm trong năm 0 đồng

- Vốn góp của cổ đông cuối năm 36.754.040.000 đồng

► *Tổng số cổ phiếu theo từng loại*

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành 3.675.404 cổ phiếu

Trong đó: Cổ phiếu phổ thông 3.675.404 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành 3.671.604 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ 3.800 cổ phiếu

    c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ (đã phát hành và mua lại trong năm 2014) là: 0 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu quỹ dùng để bán cho Cán bộ chủ chốt (chưa phát hành) là: 15.119 cổ phiếu.

Trong năm không có giao dịch về số cổ phiếu này.

    d) Các chứng khoán khác:

Không có.

### III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những chỉ tiêu chủ yếu của 2014 so với KH 2014 và so với thực hiện năm 2013

| STT | Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Thực hiện 2013 | Năm 2014              |           | Thực hiện 2014 so với (%) |                |
|-----|----------------------|-------------|----------------|-----------------------|-----------|---------------------------|----------------|
|     |                      |             |                | Kế hoạch (diều chỉnh) | Thực hiện | KH 2014                   | Thực hiện 2013 |
| 1   | Tổng Doanh thu       | Trđ         | 134.396        | 90.540                | 89.742    | 99,12                     | 66,77          |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Trđ         | 17.642         | 6.674                 | 4.973     | 74,51                     | 28,18          |
| 3   | Thuế TNDN            | Trđ         | 4.439          | 1.468                 | 1.117     | 76,08                     | 25,16          |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | Trđ         | 13.203         | 5.206                 | 3.856     | 74,06                     | 29,20          |
| 5   | Cố tức               | %           | 14             | 12                    | 12        | 12                        | 85,71          |

► Các chỉ tiêu chủ yếu đều không đạt kế hoạch năm (diều chỉnh), nếu so sánh với năm 2013 thì hầu hết các chỉ tiêu đều đạt thấp (trừ Tổng DT có đạt khá hơn).

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Tình hình biến động tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu   | Đầu năm       | Đến 31/12/14  | Tăng, giảm     |               |
|----|--|---------------|---------------|----------------|---------------|
|    |  |               |               | Số tuyệt đối   | Tỷ lệ (%)     |
| 1  | TSLĐ và ĐT ngắn hạn<br><i>Trong đó:</i><br>- Tiền<br>- Các khoản phải thu<br>- Hàng tồn kho<br>- Tài sản ngắn hạn khác | 51.974        | 41.324        | -10.650        | -20,49        |
|    |  | 802           | 1.959         | +1.157         | +144,26       |
|    |  | 18.321        | 14.723        | -3.598         | -19,63        |
|    |  | 30.547        | 22.585        | -7.962         | -26,06        |
|    |  | 2.303         | 1.996         | - 307          | -13,33        |
| 2  | TSCĐ và ĐT dài hạn<br><i>Trong đó:</i><br>- Tài sản cố định<br>- Đầu tư dài hạn<br>- Tài sản dài hạn khác              | 46.188        | 42.931        | -3.257         | -7,05         |
|    |  | 31.113        | 28.702        | -2.411         | -7,74         |
|    |  | 1.164         | 1.119         | - 45           | -3,86         |
|    |  | 13.911        | 13.110        | - 801          | -5,75         |
|    | <b>Tổng tài sản (1+2)</b>  | <b>98.162</b> | <b>84.255</b> | <b>-13.907</b> | <b>-14,16</b> |

##### Phân tích sơ bộ nguyên nhân biến động:

1) Số liệu đến 31/12/2014 so với đầu năm thì Tổng tài sản giảm 13.907 triệu đồng (-14,16%), trong đó: Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn giảm 10.650 triệu đồng (-20,49%) và Tài sản cố định và đầu tư dài hạn giảm 2.411 triệu đồng (-7,74%). Cơ cấu giữa tài sản lưu động và tài sản cố định khá hợp lý. Cụ thể:

+ Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn giảm 10.650 triệu đồng (-20,49%), trong đó hầu hết các chỉ

tiêu đều giảm (xem bảng). Riêng “Tiền” tăng 1.157 triệu đồng (+144,26%) – lý do cuối 2014 tiền do các Khách hàng chuyển sát ngày cuối năm, nên không kịp chuyển trả nợ vay Ngân hàng. “Hàng tồn kho” giảm cũng nhiều 7.962 triệu đồng (-26,06%) [Nguyên nhân: do đẩy mạnh bán ra và điều tiết số lượng sản xuất ra, nên Thành phẩm giảm 9.569 triệu đồng (-55,63%), ngoài ra nguyên liệu chính, chi phí sản xuất dở dang tăng ít...]. Các “khoản phải thu” giảm 3.598 triệu đồng là do các khoản khách mua hàng nợ giảm nhiều so với năm trước (không có các khoản nợ xấu) và các khoản phải thu khác cũng giảm.

+ Tài sản cố định và đầu tư dài hạn giảm 3.257 triệu đồng (-7,05%) là do đưa một số TSCĐ trị giá khoảng gần 2 tỷ đồng vào sản xuất, nhưng việc trích khấu hao TSCĐ đã làm giảm bớt chỉ tiêu này.

#### a) Tình hình nợ phải trả:

#### Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu                    | Đầu năm       | Đến 31/12/13  | Tăng, giảm     |               |
|----|-----------------------------|---------------|---------------|----------------|---------------|
|    |                             |               |               | Số tuyệt đối   | Tỷ lệ (%)     |
| 1  | Nợ phải trả                 | 39.039        | 21.276        | -17.763        | -45,50        |
|    | <i>Trong đó:</i>            |               |               |                |               |
|    | - Nợ ngắn hạn               | 39.245        | 18.589        | -20.656        | -52,63        |
|    | - Nợ dài hạn                | 0             | 2.687         | + 2.687        |               |
| 2  | Nguồn vốn chủ sở hữu        | 59.123        | 62.978        | + 3.855        | 6,52          |
|    | <i>Trong đó:</i>            |               |               |                |               |
|    | - Nguồn vốn, quỹ            | 59.088        | 62.944        | + 3.856        | 6,52          |
|    | - Nguồn kinh phí, quỹ khác  | 34            | 34            | 0              | -             |
|    | <b>Tổng Nguồn vốn (1+2)</b> | <b>98.162</b> | <b>84.255</b> | <b>-13.907</b> | <b>-14,16</b> |

2) Số liệu đến 31/12/2014 so với đầu năm, Tổng nguồn vốn giảm 13.907 triệu đồng (-14,16%), trong đó: Nợ phải trả giảm mạnh 17.521 triệu đồng (-30,97%), còn Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 2.591 triệu đồng (4,58%). Cụ thể:

+ Nợ phải trả giảm 17.763 triệu đồng (-45,50%), trong đó khoản “Vay và nợ ngắn hạn” giảm 4.585 triệu đồng (-26,34%); khoản “Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác” giảm 6.484 triệu đồng (-87,45%); Quỹ khen thưởng, phúc lợi giảm 3.928 triệu đồng (-75,10%). Các khoản nộp Nhà nước, Phải trả người lao động... cũng giảm khá nhiều. Còn riêng chỉ tiêu “Nợ dài hạn” thì tăng 2.687 triệu đồng, là do kết chuyển khoản đặt cọc của Công ty Minh thành vào tài khoản này.

+ Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 3.855 triệu đồng (6,52%). Trong đó chủ yếu là khoản lợi nhuận chia phần phôi tăng 3.856 triệu đồng – do chưa tiến hành phân phối lợi nhuận theo kế hoạch.

► **Đánh giá chung: Tình hình tài chính lành mạnh thể hiện qua sự phân tích biến động tài sản và nguồn vốn trên đây.**

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về tổ chức: Tháng 7/2014 HĐQT quyết định cho 01 Phó TGĐ nghỉ hưu và tháng 9/2014 HĐQT bổ sung 01 Phó Tổng giám đốc vào Ban Tổng giám đốc Công ty.

Chính sách quản lý là “tập trung vào công nghệ và công tác quản lý”; Đối với sản xuất thì tăng cường việc bám sát quy trình công nghệ, giao trách nhiệm cho quản đốc và phòng Kỹ thuật, tăng cường khoản và thực hiện thưởng phạt kịp thời. Hướng dẫn các đơn vị quản lý chi phí và tính giá thành sản phẩm từ đó xác định những điểm cần cải tiến công nghệ, để giảm chi phí. Đối với tất cả các đơn vị thì thực hiện khoản lương trọn gói và giao quyền cho trưởng đơn vị. Xây dựng mục tiêu chất lượng từng đơn vị và giám sát việc thực hiện – coi đó là một tiêu chuẩn bình bầu thi đua cuối năm.

Để thúc đẩy sự quan tâm và hỗ trợ bán hàng, cải tiến việc tính lương theo sản lượng bán ra.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện tốt các kế hoạch trung và dài hạn, để thực hiện tốt mục tiêu của Công ty. Duy trì số lượng găng bán ra hàng năm không giảm so với năm trước. Cải tiến sang lột găng tự động, cải tiến khâu tẩm bột, thổi nguội phần đầu giảm chi phí sản xuất để đẩy mạnh bán ra trong những năm tới.

Về condom với 2 dây chuyền (sản lượng thiết kế 120 triệu cái/năm), phần đầu trong 1-2 năm nữa đạt sản lượng trên 100 triệu condom bán ra, trong đó có xuất khẩu. Đầu tư khu nhà xưởng mới.

Về các sản phẩm cao su khô (nút chai cao su các loại, nút ống nghiệm...) tăng số lượng sản xuất và bán ra mỗi năm khoảng 5% - 10%, phát huy thế mạnh về mặt hàng này của Công ty.

Đa dạng hóa các mặt hàng, trên cơ sở công nghệ nhúng latex.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)**

Không có, vì kiểm toán không có ý kiến ngoại trừ.

## **IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Công ty hoạt động theo đúng nội dung của "Giấy đăng ký kinh doanh", chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước về hoạt động kinh doanh. Các mặt hàng Công ty hiện đang kinh doanh đều trong phạm vi của giấy đăng ký kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD về doanh thu, lợi nhuận: Có theo dõi từng tuần, tháng; có các biện pháp chỉ đạo kịp thời. Kết quả thực hiện năm 2014 không cao, tuy nhiên việc giám sát thông qua quản lý chi phí và tính giá thành sản phẩm được đặc biệt chú ý, qua đó đã đưa các giải pháp cải tiến công nghệ, thay đổi tổ chức quản lý, cắt giảm một số chi phí, nhân sự và giảm 20% thu nhập của HĐQT, Ban TGĐ, Kế toán trưởng để tăng lợi nhuận.

- Giám sát tình hình đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị: Trong 6 tháng đầu năm 2014 đầu tư nâng cấp 2 máy nhúng găng tay: số 3 và số 4 từ lột thủ công sang lột nước tự động (chi phí 2 máy: 1.065 triệu đồng). Kết quả chạy trong tháng 7 - cả 2 máy hoạt động tốt. Trong 6 tháng cuối năm đầu tư nâng cấp tiếp 2 máy nhúng găng tay số 1 và số 2 từ lột thủ công sang lột nước tự động (chi phí tương tự như 2 máy 3 và 4).

- Giám sát việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, PCCC, giữ vững an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.v.v... Thông qua việc giao nhiệm vụ và kiểm tra thường xuyên.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Trong phần 1 trên đây, trong các ý kiến của HĐQT đánh giá hoạt động của Công ty có sự đóng góp tích cực của Ban Tổng Giám đốc công ty vào các hoạt động này. Mặt khác có sự theo sát sản xuất, kịp thời đề ra những biện pháp về tổ chức, quản lý cũng như những giải pháp kỹ thuật, cải tiến công nghệ. Chú ý đến việc xây dựng đội ngũ kế thừa, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ và bồi dưỡng họ.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tình hình kinh tế xã hội thị trường trong và ngoài nước năm 2015 tuy đã có khởi sắc, nhưng còn có nhiều khó khăn và biến động khó dự kiến, vì vậy Công ty CP MERUFA sẽ cố gắng:

- Phân đầu thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015: khai thác tốt những tiềm năng về cơ sở vật chất sẵn có (mặt bằng, máy móc thiết bị, vốn...), có kế hoạch đầu tư phù hợp (triển khai xây dựng khu nhà sản xuất condom, cải tiến máy găng từ lột găng thủ công sang lột tự động...), nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí, đảm bảo lợi nhuận, làm gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông.

- Giữ ổn định sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ở mức cao, giảm thiểu tối đa sản phẩm hỏng, tạo thuận lợi cho hoạt động bán hàng của Công ty (giữ vững thị trường truyền thống, khai thác phát triển mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa việc bán hàng và các mặt hàng trang thiết bị y tế, đưa xuất khẩu là một mũi nhọn đột phá trong năm 2015).

- Chú trọng đến đội ngũ người lao động trong công ty, đào tạo huấn luyện tốt, đảm bảo việc làm và

nâng cao thu nhập người lao động; đổi mới cán bộ quản lý phải nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và hiệu quả công việc. Đảm bảo các chế độ cho người lao động.

- Tăng cường công tác quản trị trong công ty, triển khai và thực hiện ISO 13485, cố gắng hạn chế những rủi ro, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

## V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Danh sách Hội đồng Quản trị Nhiệm kỳ III (2012-2017)

| TT          | Họ và Tên              | Chức vụ                               | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần đại diện sở hữu | Tổng cộng        | Tỷ lệ         |
|-------------|------------------------|---------------------------------------|-------------------|----------------------------|------------------|---------------|
| 1           | Ông Phạm Xuân Mai      | Chủ tịch HĐQT, tham gia điều hành     | 165.356           | 7.500                      | 172.856          | <b>4,70%</b>  |
| 2           | Ông Lưu Tiên Cảo       | Phó Chủ tịch HĐQT, tham gia điều hành | 11.138            | 597.119                    | 608.257          | <b>16,56%</b> |
| 3           | Bà Trương Thị Xuân Lan | Thành viên độc lập, không điều hành   | 57.000            | 0                          | 57.000           | <b>1,55%</b>  |
| 4           | Ông Vũ Văn Minh        | Thành viên độc lập, không điều hành   | 148.500           | 588.500                    | 737.000          | <b>20,07%</b> |
| 5           | Ông Đặng Quốc Tiến     | Thành viên độc lập, không điều hành   | 0                 | 222.750                    | 222.750          | <b>6,06%</b>  |
| <b>Cộng</b> |                        |                                       | <b>381.994</b>    | <b>1.415.869</b>           | <b>1.797.863</b> | <b>48,91%</b> |

**Ghi chú:** Từ 19/4/2014 Ông Tiến không tham gia HDQT nữa. Nếu trừ CP của ông Tiến đại diện thì số CP của HDQT sẽ là: 1.575.113 CP, chiếm tỷ lệ: 42,85%

a) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chỉ cử thư ký Hội đồng quản trị, khi nào có công việc cần thi huy động một số cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý của Công ty để làm việc cho Hội đồng quản trị theo sự hướng dẫn của các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp, trong đó có việc đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp với từng thời kỳ phát triển của công ty, kịp thời thông qua các Nghị quyết để Công ty giải quyết những khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Dưới đây là số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp trong năm 2014, ngoài ra còn nhiều cuộc họp (lấy ý kiến bằng văn bản về việc vay vốn của Ngân hàng, của Tổng Công ty TBYT Việt Nam...và một số vấn đề khác):

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày      | Nội dung   |
|-----|------------------------------|-----------|--|
| 1   | 20/BB-HĐQT                   | 17/4/2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện năm 2013 và chỉ tiêu KH 2014.</li> <li>- Đề nghị ĐHĐCĐ thông qua mức chia cổ tức 2013 là 14%.</li> <li>- Thông qua Chương trình Đại hội Đồng cổ đông và nội dung các báo cáo đề trình Đại hội, trong đó có tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2014 (có điều chỉnh một số chỉ tiêu của bản dự thảo)</li> <li>- Một số vấn đề về như Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2014 để thông qua Đại hội đồng cổ đông là Công ty TNHH kiểm toán DTL và một số vấn đề khác.</li> </ul>                  |
| 2   | 21/BB-HĐQT                   | 19/4/2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận và biểu quyết trường hợp của Ths Đặng Quốc Tiên gửi đơn xin từ chức ủy viên HĐQT Công ty MERUFA để đảm nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách của NH TMCP Quân đội. Theo điều lệ MERUFA các thành viên HĐQT biểu quyết nhất trí để Ths Tiên nghỉ.</li> <li>- Thay đổi Thư ký HĐQT: Cn Hạnh – Trưởng phòng Hành chính là thư ký HĐQT thay cho Ks.Đức do đảm nhiệm chức vụ mới là Trưởng phòng Kế hoạch.</li> <li>- Một số vấn đề về công bố thông tin, đăng ký lưu ký chứng khoán, chẵn bị đề bạt phó TGĐ mới thay thế cho PTGĐ Đặng Văn Tự nghỉ hưu trong tháng 7/2014...</li> </ul> |
| 3   | 26/BB-HĐQT                   | 30/8/2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tình hình SXKD 8 tháng và KH 4 tháng cuối năm.</li> <li>- Quyết định về việc xây dựng khu nhà 3 tầng để SX condom và đóng gói găng. Mở rộng kinh doanh mặt hàng mới.</li> <li>- Ban hành quy trình công bố thông tin.</li> <li>- Quyết định đề bạt thêm 01 Phó Tổng giám đốc</li> </ul>  |
| 4   | 27/BB-HĐQT                   | 20/9/2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về các biện pháp để đẩy mạnh sản xuất găng kiểm tra dùng trong y tế. Các biện pháp để thực hiện KH năm.</li> <li>- Bàn về biện pháp đẩy nhanh việc chuẩn bị thi công xây dựng khu nhà 3 tầng, trong đó có thay đổi phần mái. Chọn giải pháp thi công.</li> </ul>  |

a) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:**

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ được qui định tại điều lệ Công ty và theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã góp ý kiến kịp thời vào các văn bản, có những ý kiến đề xuất về quản trị Công ty, định hướng phát triển.

b) **Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** Xem phần a trên đây.

c) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.** Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Có 3/5 thành viên HĐQT công ty có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Có 1/5 thành viên HĐQT công ty tham gia chương trình về Quản trị công ty trong năm 2012.

## 2. Ban Kiểm soát

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Danh sách Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ III (2012-2017)

| TT | Họ và Tên        | Chức vụ    | Số cổ phần sở hữu | Số cổ phần đại diện sở hữu | Tổng cộng      | Tỷ lệ        |
|----|------------------|------------|-------------------|----------------------------|----------------|--------------|
| 1  | Bà Hồ Thị Quê    | Trưởng ban | 7.440             | 0                          | 7.440          | 0,20%        |
| 2  | Ông Phạm Hồ Bắc  | Thành viên | 21.230            | 0                          | 21.030         | 0,58%        |
| 3  | Ông Phạm Kim Hải | Thành viên | 118.800           | 0                          | 118.800        | 3,22%        |
|    | <b>Cộng</b>      |            | <b>147.470</b>    | <b>0</b>                   | <b>147.470</b> | <b>4,00%</b> |

a) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đã họp 03 lần, cụ thể:

- Phiên họp lần 1\_2014 (ngày 17/4/2014): Ban kiểm soát thống nhất nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông; Đề nghị Tổng giám đốc MERUFA đôn đốc Công ty TNHH đầu tư địa ốc Minh thành trả nợ tiền liên kết khai thác mặt bằng và thuế đất ở 38 Trương quốc Dung; Đề nghị HĐQT xem xét về hoạt động của Công ty Cổ phần Mỹ bích nếu làm ăn không hiệu quả; Đề nghị HĐQT, Ban TGĐ tập trung vào chiến lược bán hàng có hiệu quả hơn để khai thác hết công suất máy móc thiết bị có sẵn; Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán DTL là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của MERUFA.
- Phiên họp lần 2\_2014 (19/4/2014): Thông qua kết quả Đại hội đồng cổ đông 2014; Thông báo ông Đặng Quốc Tiến thôi giữ chức ủy viên HĐQT MERUFA; Xem xét vốn cổ phần của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Thiết bị y tế Việt nam.
- Phiên họp lần 3\_2014 (25/8/2014): Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát gửi HĐQT ngày 30/8/2014 và Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2014.

Ban kiểm soát có báo cáo tình hình giám sát việc thực hiện kế hoạch 2014; kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2014; kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc; kết quả phối hợp sự hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ và Tên                                 | Chức vụ       | Năm 2014    |            |             |             |
|----|---|---------------|-------------|------------|-------------|-------------|
|    |   |               | Lương       | Phụ cấp    | Thưởng      | Cộng        |
| 1  | <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b><br>Phạm Xuân Mai | Chủ tịch HĐQT | 0           | 40.600.000 | 0           | 40.600.000  |
| 2  | Lưu Tiến Cảo                              | Phó CT HĐQT   | 0           | 40.600.000 | 0           | 40.600.000  |
| 3  | Trương T. Xuân Lan                        | Thành viên    | 0           | 40.600.000 | 0           | 40.600.000  |
| 4  | Vũ Văn Minh                               | Thành viên    | 0           | 40.600.000 | 0           | 40.600.000  |
| 5  | Đặng Quốc Tiến (*)                        | Thành viên    | 0           | 17.500.000 | 0           | 17.500.000  |
|    | <b>BAN KIỂM SOÁT</b>                      |               |             |            |             |             |
| 1  | Hồ Thị Quê                                | Trưởng ban    | 0           | 27.840.000 |             | 27.840.000  |
| 2  | Phạm Hồ Bắc                               | Thành viên    | 0           | 20.880.000 |             | 20.880.000  |
| 3  | Phạm Kim Hải                              | Thành viên    | 0           | 20.880.000 |             | 20.880.000  |
|    | <b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>                  |               |             |            |             |             |
| 1  | Phạm Xuân Mai                             | Tổng Giám đốc | 367.001.044 | 0          | 164.976.696 | 531.977.740 |
| 2  | Lưu Tiến Cảo                              | Phó TGĐ       | 236.356.376 | 0          | 129.786.579 | 366.142.955 |
| 3  | Đặng Văn Tự (**)                          | Phó TGĐ       | 101.283.254 | 0          | 85.684.493  | 186.967.747 |
| 4  | Hoàng Hữu Phước                           | Phó TGĐ       | 217.748.124 | 0          | 80.178.322  | 297.926.446 |

|   |                   |                |             |   |            |             |
|---|-------------------|----------------|-------------|---|------------|-------------|
| 5 | Dinh Thị Hồng Sâm | Kế toán trưởng | 129.066.955 | 0 | 93.984.902 | 233.051.857 |
|---|-------------------|----------------|-------------|---|------------|-------------|

**Ghi chú:** (1) Khoản tiền thưởng 2014 – là thường từ kết quả SXKD của năm 2013. Còn thường/phạt theo kết quả SXKD 2014 sẽ được phản ánh trong báo cáo thường niên năm 2015./.

(2) (\*) Khoản thu nhập của Ông Tiến (là 5 tháng từ tháng 1 – 5); (\*\*) Khoản Thu nhập của ông Tự (là 6 tháng từ tháng 1 – 6); (\*\*\*) Khoản thu nhập của ông Đức là 4 tháng (từ tháng 9 – 12). Khoản thu nhập của Bà Sâm – Không tính Thu nhập những ngày nghỉ thai sản vào bảng này./.

(3) Tất cả Phụ cấp các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Tiền lương Ban TGD và Kế toán trưởng đều bị giảm 20% kể từ tháng 11/2014 (?!).

#### a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm có Ông Phạm Xuân Mai – Tổng giám đốc Công ty mua thêm 16.856 cổ phiếu (do ông Đặng Văn Tự và ông Trần Tuấn Dương chuyên nhượng), nâng số cổ phiếu sở hữu lên 165.356 cổ phiếu (4,39%). Ông Nguyễn Tiến Điều chuyên nhượng cho Bà Trương Thị Thanh Thuỷ 2.302 cổ phiếu. Bà Mai Thị Hà sang tên cho mẹ là Bà Thịnh Thị Vanh 2.657 cổ phiếu.

Các cổ đông nội bộ khác không có giao dịch./.

#### b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Hợp đồng giao dịch với Công ty Cổ phần Mỹ bích (xem trong báo cáo kiểm toán)

Hợp đồng liên kết khai thác mặt bằng 38 Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận với Công ty TNHH thương mại địa ốc Minh Thành.

#### c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Để thực hiện chiến lược, mục tiêu cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo đúng pháp luật, chính sách quy định của Nhà nước, Công ty thực hiện một số giải pháp để tăng cường hiệu lực quản lý và hiệu quả trong hoạt động quản trị:

##### ► Giải pháp về Bán hàng và marketing:

- Xây dựng chiến lược tiếp thị, giữ vững thị trường trong nước (ở từng vùng, miền) và có định hướng mở rộng thị trường ra nước ngoài, xây dựng thương hiệu MERUFA thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ.

- Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp cho từng đối tượng, từng loại mặt hàng, theo từng giai đoạn... hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào việc xây dựng mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới, trên cơ sở cung cấp sản phẩm chất lượng ngày càng cao và sự phục vụ hậu mãi tận tình chu đáo.

- Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống đại lý bán hàng ở các vùng, địa bàn trọng điểm để mở rộng thị phần bán hàng tự do, bên cạnh đó cân lự chọn và tham gia đấu thầu ở một số bệnh viện, cơ sở y tế - kế hoạch hoá gia đình, công ty quan trọng.

##### ► Giải pháp về tổ chức quản lý sản xuất:

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức và nhân sự, xây dựng cơ chế lương thưởng, đào tạo mới nhằm động viên khuyến khích nhân viên làm việc hiệu quả và chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

- Không ngừng đầu tư, nghiên cứu, nâng cao, cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, sử dụng hợp lý, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng... bảo vệ môi trường.

- Xây dựng mục tiêu của Công ty, của từng đơn vị và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu theo tiến độ tháng, quý. Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các bộ phận thực hiện mục tiêu, kế hoạch đề ra.

##### ► Giải pháp về tài chính:

- Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính từng tuần, tháng, quý, năm. Quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, chi phí sản xuất, chi phí quản lý... tính giá thành cho từng sản phẩm, từng công đoạn sản xuất để tìm biện pháp giảm chi phí.

- Duy trì cơ cấu vốn hợp lý, đa dạng hóa kênh huy động vốn, củng cố và phát triển quan hệ bền

vững với các ngân hàng truyền thống, chú ý đến các ngân hàng mới.

- Áp dụng các phần mềm quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, số liệu, kịp thời xử lý và công bố thông tin chính xác.

## VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán 2014 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế: Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, số 140 Nguyễn Ánh Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh, Điện thoại (84.8) 3827 5026; Fax (84.8) 3827 5027; [www.rsm.com.vn](http://www.rsm.com.vn); dtlco@rms.com.vn

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã công bố trang website: [www.merufa.com.vn](http://www.merufa.com.vn) và ở trang web của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (trong đó có ý kiến của kiểm toán): [www.ssc.gov.vn](http://www.ssc.gov.vn).

Ngày 15 tháng 04 năm 2015

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ths. Phạm xuân Mai

Nơi gửi:

- UBCK Nhà nước
- HDQT, Ban Kiểm soát
- Các Cổ đông.
- Lưu Công ty